

● 98. SO SÁNH CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 10 000

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Nhận biết các dấu hiệu và cách so sánh các số trong phạm vi 10 000.
- củng cố về tìm số lớn nhất, số bé nhất trong một nhóm các số ; củng cố về quan hệ giữa một số đơn vị đo đại lượng cùng loại.

B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Phấn màu.

C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. GV hướng dẫn HS nhận biết dấu hiệu và cách so sánh hai số trong phạm vi 10 000

Chẳng hạn :

a) So sánh hai số có số chữ số khác nhau.

- GV viết lên bảng : 999... 1000 và yêu cầu HS điền dấu thích hợp ($>$, $<$, $=$) vào chỗ chấm rồi giải thích tại sao chọn dấu đó. HS chọn dấu " $<$ " để có $999 < 1000$ và có thể có nhiều cách giải thích khác nhau (chẳng hạn, vì 999 thêm 1 thì được 1000, hoặc vì 999 ứng với vạch đứng trước vạch ứng với 1000 trên tia số, hoặc vì 999 có ít chữ số hơn 1000,...).

– GV nên cho HS chọn trong các dấu hiệu nêu trên, dấu hiệu nào dễ nhận biết nhất, rồi hướng dẫn để HS biết dấu hiệu cuối cùng dễ nhận biết hơn cả (chỉ cần đếm số chữ số của mỗi số rồi so sánh các số chữ số đó : 999 có ba chữ số, 1000 có bốn chữ số, mà ba chữ số ít hơn bốn chữ số, vậy $999 < 1000$).

– GV hướng dẫn HS so sánh 9999 và 10 000 tương tự như trên.

– GV khuyến khích HS tự nêu nhận xét (chẳng hạn : Trong hai số có số chữ số khác nhau, số nào có ít chữ số hơn thì bé hơn, số nào có nhiều chữ số hơn thì lớn hơn).

b) So sánh hai số có số chữ số bằng nhau.

GV hướng dẫn để HS tự nêu được cách so sánh hai số đều có bốn chữ số. Chẳng hạn :

Ví dụ 1 : Khi hướng dẫn HS so sánh 9000 với 8999, GV nên cho HS tự nêu cách so sánh. Nếu thấy cần thiết, có thể cho HS liên hệ với so sánh các số có ba chữ số (đã học ở lớp 2), chẳng hạn, so sánh 900 với 899, rồi suy ra cách so sánh 9000 với 8999 (so sánh chữ số ở hàng nghìn, vì $9 > 8$ nên $9000 > 8999$).

Ví dụ 2 : Khi hướng dẫn HS so sánh 6579 với 6580 cũng nên cho HS tự nêu cách so sánh. Đối với hai số có cùng số chữ số, bao giờ cũng bắt đầu từ cặp chữ số đầu tiên ở bên trái, nếu chúng bằng nhau (ở đây, chúng đều là 6) thì so sánh cặp chữ số tiếp theo (ở đây chúng đều là 5), do đó so sánh tiếp cặp chữ số hàng chục, ở đây $7 < 8$ nên $6579 < 6580$.

Sau khi HS đã nêu cách so sánh các số có bốn chữ số (qua ví dụ 1 và ví dụ 2) nên cho HS nêu nhận xét chung (chỉ yêu cầu nêu nhận xét như bài học trong SGK, chưa yêu cầu nêu quy tắc chi tiết).

2. Thực hành

Bài 1 : Cho HS tự làm rồi chữa bài. Nên khuyến khích HS nêu cách so sánh từng cặp số. Chẳng hạn, 6742 và 6722 đều có bốn chữ số, chữ số hàng nghìn của chúng đều là 6, chữ số hàng trăm của chúng đều là 7, nên so sánh tiếp cặp chữ số hàng chục, ta có $4 > 2$ vậy $6742 > 6722$.

Bài 2 : Khi chữa bài HS phải giải thích cách làm. Chẳng hạn, $1\text{km} > 985\text{m}$ vì

$$1\text{km} = 1000\text{m} \text{ mà } 1000\text{m} > 985\text{m} \dots$$

Bài 3 : Cho HS làm bài rồi chữa bài. Khuyến khích HS giải thích cách làm (nếu có điều kiện). Nếu không đủ thời gian thì có thể cho HS làm bài 3 khi tự học rồi chữa bài vào tiết học sau.